

 tháng Một	 tháng Hai	fevereiro Tháng Hai thường là một tháng ngắn. Fevereiro geralmente é um mês curto. Lição 26 · Meses e datas	janeiro Tháng Một là tháng đầu tiên. Janeiro é o primeiro mês. Lição 26 · Meses e datas
 tháng Ba	 tháng Tư	abril Trận đấu bóng rổ diễn ra vào tháng Tư. O jogo de basquete é em abril. Lição 26 · Meses e datas	março Tôi thường đến thăm họ vào tháng Ba. Eu geralmente os visito em março. Lição 26 · Meses e datas
 tháng Năm	 tháng Sáu	junho Tôi sẽ biết câu trả lời vào tháng Sáu. Eu vou saber a resposta até junho. Lição 26 · Meses e datas	maio Kỳ thi cuối kỳ của tôi là vào tháng Năm. Meu exame final é em maio. Lição 26 · Meses e datas
 tháng Bảy	 tháng Tám	agosto Chúng ta có thể gặp lại nhau vào tháng Tám không? Podemos nos encontrar de novo em agosto? Lição 26 · Meses e datas	julho Tháng Bảy thường là một tháng rất nóng. Julho é geralmente um mês muito quente. Lição 26 · Meses e datas

 tháng Chín	 tháng Mười	outubro Sinh nhật của bạn có phải vào tháng Mười không? Seu aniversário é em Outubro? Lição 26 · Meses e datas	setembro Kỳ nghỉ của tôi là vào tháng Chín. Minhas férias são em setembro. Lição 26 · Meses e datas
 tháng Mười một	 tháng Mười hai	dezembro Tháng Mười hai là tháng cuối cùng. Dezembro é o último mês. Lição 26 · Meses e datas	novembro Tại sao tháng Mười một lại mưa? Por que chove em novembro? Lição 26 · Meses e datas